

CHUYỂN ĐỔI XANH TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2021-2025: THỰC TRẠNG VÀ THÁCH THỨC

● PHẠM ĐỨC TÀI

Khoa Tài chính - Ngân hàng và Bảo hiểm
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

TÓM TẮT:

Chuyển đổi xanh đang trở thành định hướng chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế của Việt Nam nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao chất lượng tăng trưởng. Bài viết này phân tích thực trạng triển khai chuyển đổi xanh tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trên các khía cạnh thể chế, cơ cấu kinh tế, năng lượng và hành vi tiêu dùng. Trên cơ sở tổng hợp dữ liệu thứ cấp và phân tích chính sách, nghiên cứu chỉ ra, mặc dù Việt Nam đã đạt được một số kết quả tích cực, quá trình chuyển đổi xanh vẫn đối mặt với nhiều thách thức như hạn chế về nguồn lực tài chính, công nghệ và sự thiếu đồng bộ trong thể chế. Từ đó, bài viết đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi xanh hiệu quả hơn trong giai đoạn tiếp theo.

Từ khóa: chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp và các tiêu chuẩn môi trường toàn cầu ngày càng khắt khe, chuyển đổi xanh đã trở thành xu hướng tất yếu trong chiến lược phát triển của nhiều quốc gia. Đối với Việt Nam, một nền kinh tế đang phát triển với mức độ phụ thuộc lớn vào tài nguyên và năng lượng hóa thạch, yêu cầu chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng bền vững càng trở nên cấp thiết.

Giai đoạn 2021-2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong nhận thức và hành động của Việt Nam về chuyển đổi xanh, đặc biệt sau cam kết đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 tại Hội nghị COP26. Nhiều chính sách và chương trình hành động đã được ban hành nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển kinh tế tuần hoàn.

Tuy nhiên, quá trình triển khai chuyển đổi xanh tại Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế và thách

thức. Do đó, việc đánh giá thực trạng và nhận diện các rào cản là cần thiết nhằm đề xuất các giải pháp phù hợp trong thời gian tới.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Khung lý thuyết

Chuyển đổi xanh được hiểu là quá trình tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng hiệu quả tài nguyên và thúc đẩy các hoạt động sản xuất - tiêu dùng bền vững (World Bank, 2022). Khái niệm này gắn liền với các tiếp cận như tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

Trong nghiên cứu này, chuyển đổi xanh được phân tích thông qua 4 trụ cột chính: (i) thể chế và chính sách; (ii) cơ cấu kinh tế; (iii) công nghệ và năng lượng; và (iv) hành vi tiêu dùng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định

tính, dựa trên:

- Phân tích tài liệu thứ cấp từ các báo cáo của Chính phủ, tổ chức quốc tế và cơ quan nghiên cứu;
- Phương pháp tổng hợp và so sánh nhằm đánh giá xu hướng chuyển đổi xanh;
- Phân tích chính sách nhằm xác định các hạn chế và thách thức.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng chuyển đổi xanh tại Việt Nam

Trong giai đoạn 2021-2025, quá trình chuyển đổi xanh tại Việt Nam được triển khai trên nhiều phương diện, bao gồm thể chế chính sách, cơ cấu kinh tế, công nghệ - năng lượng và hành vi tiêu dùng. Mặc dù đã đạt được một số kết quả tích cực, song mức độ chuyển đổi giữa các trụ cột còn chưa đồng đều.

Thứ nhất, về thể chế và chính sách xanh: Việt Nam đã từng bước hoàn thiện khung thể chế phục vụ chuyển đổi xanh thông qua việc ban hành Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và các chương trình hành động liên quan. Các chính sách này tập trung vào giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy năng lượng tái tạo và phát triển kinh tế tuần hoàn. Tuy nhiên, hiệu quả triển khai chính sách còn hạn chế. Theo khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), chỉ khoảng 30% doanh nghiệp có sự hiểu biết cơ bản về các tiêu chuẩn ESG, phản ánh khoảng cách đáng kể giữa định hướng chính sách và năng lực thực thi của khu vực doanh nghiệp (VCCI, 2025). Đồng thời, hệ thống tài chính xanh chưa phát triển đầy đủ, khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn phục vụ chuyển đổi.

Thứ hai, về chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng xanh: Chuyển đổi xanh tại Việt Nam gắn liền với quá trình tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng giảm dần các ngành phát thải cao và gia tăng tỷ trọng các ngành có giá trị gia tăng cao và thân thiện với môi trường. Số liệu cho thấy cơ cấu lao động có sự chuyển dịch tích cực: tỷ trọng lao động trong khu vực nông nghiệp giảm từ 28,3% năm 2021 xuống còn 25,7% năm 2025 (Cục Thống kê, 2026). Đồng thời, khu vực công nghiệp và dịch vụ ngày càng đóng vai trò chủ đạo trong tăng trưởng kinh tế, với mức đóng góp của khu vực công nghiệp - xây dựng đạt khoảng 45,05% vào tăng trưởng GDP năm 2025.

Mặc dù vậy, quá trình “xanh hóa” cơ cấu kinh tế vẫn còn hạn chế khi khu vực công nghiệp chế biến - chế tạo tiếp tục phụ thuộc vào công nghệ trung bình và tiêu tốn nhiều năng lượng. Điều này cho thấy,

chuyển đổi cơ cấu kinh tế mới dừng lại ở thay đổi tỷ trọng ngành, chưa đạt đến chuyển đổi về chất theo hướng phát thải thấp.

Thứ ba, về công nghệ, năng lượng và sản xuất xanh: Trong lĩnh vực công nghệ và năng lượng, Việt Nam đã đạt được một số tiên bộ đáng kể, đặc biệt trong việc phát triển năng lượng tái tạo và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Theo các nghiên cứu gần đây, việc áp dụng công nghệ xanh giúp doanh nghiệp giảm từ 15% đến 25% lượng phát thải carbon, đồng thời tiết kiệm 20% đến 30% chi phí năng lượng (Ngân hàng Thế giới, 2022). Ngoài ra, xu hướng tách rời giữa tăng trưởng kinh tế và tiêu thụ năng lượng đã bắt đầu xuất hiện khi GDP năm 2025 tăng 8,02% trong khi tiêu thụ điện chỉ tăng khoảng 4,9%.

Tuy nhiên, nhìn chung, nền kinh tế Việt Nam vẫn có cường độ năng lượng cao so với khu vực. Việc đổi mới công nghệ còn chậm, đặc biệt trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa, do hạn chế về nguồn lực tài chính và năng lực kỹ thuật.

Thứ tư, về hành vi tiêu dùng và phát triển kinh tế xanh: Chuyển đổi xanh không chỉ thể hiện ở phía cung mà còn ở phía cầu thông qua sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng và cấu trúc thị trường. Theo ước tính, quy mô kinh tế xanh tại Việt Nam đạt khoảng 6,7 tỷ USD, tương đương 2% GDP, đồng thời tạo ra hơn 400.000 việc làm, chiếm khoảng 1,1% tổng việc làm của nền kinh tế (Open Development Mekong, 2024). Điều này cho thấy, kinh tế xanh đã bước đầu hình thành nhưng vẫn còn ở quy mô nhỏ.

Bên cạnh đó, xu hướng tiêu dùng xanh đang dần phát triển, song chưa trở thành phổ biến do hạn chế về thu nhập và nhận thức của người tiêu dùng. Đây là một trong những rào cản quan trọng đối với việc mở rộng thị trường sản phẩm xanh tại Việt Nam. (Bảng 1)

3.2. Những thách thức trong chuyển đổi xanh

Một là, hạn chế về nguồn lực tài chính là rào cản lớn đối với quá trình chuyển đổi xanh. Theo World Bank (2022), nhu cầu tài chính cho chuyển đổi xanh của Việt Nam là rất lớn, trong khi khả năng huy động nguồn lực trong nước còn hạn chế.

Hai là, năng lực công nghệ và đổi mới sáng tạo còn thấp. Nhiều doanh nghiệp chưa đủ khả năng đầu tư vào công nghệ xanh do chi phí cao và thiếu hỗ trợ kỹ thuật.

Ba là, nguồn nhân lực phục vụ cho chuyển đổi xanh còn thiếu, đặc biệt là nhân lực có kỹ năng về công nghệ và quản trị môi trường.

Bốn là, hệ thống thể chế chưa thực sự hoàn thiện,

Bảng 1. Tổng hợp một số chỉ tiêu về chuyển đổi xanh tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025

Trụ cột	Chỉ tiêu	Giá trị
Thể chế	Tỷ lệ doanh nghiệp hiểu ESG	~30%
Cơ cấu kinh tế	Lao động nông nghiệp	25,7% (2025)
	Tăng trưởng GDP	8,02% (2025)
Năng lượng	Giảm phát thải nhờ công nghệ	15-25%
	Tăng trưởng điện	4,9% (2025)
Kinh tế xanh	Quy mô	6,7 tỷ USD (~2% GDP)
	Việc làm xanh	400.000 lao động

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

thiếu các cơ chế khuyến khích đủ mạnh để thúc đẩy khu vực tư nhân tham gia vào chuyển đổi xanh.

Năm là, áp lực từ hội nhập quốc tế ngày càng gia tăng, đặc biệt là các quy định về thuế carbon và tiêu chuẩn môi trường đối với hàng hóa xuất khẩu.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, chuyển đổi xanh tại Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển tiếp, với sự tồn tại song song giữa mô hình tăng trưởng truyền thống và mô hình tăng trưởng xanh. Điều này phản ánh đặc điểm của một nền kinh tế đang phát triển, nơi các ràng buộc về nguồn lực và năng lực thể chế còn khá lớn.

So với các quốc gia trong khu vực, Việt Nam có lợi thế về cam kết chính trị và tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo, nhưng lại gặp bất lợi về năng lực công nghệ và nguồn lực tài chính. Do đó, việc thúc đẩy chuyển đổi xanh cần được tiếp cận theo hướng đồng bộ, kết hợp giữa cải cách thể chế, phát triển thị trường và nâng cao năng lực doanh nghiệp.

4. Một số giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi xanh trong thời gian sắp tới

Chuyển đổi xanh là định hướng tất yếu nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng và đảm bảo phát triển bền vững tại Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Giai đoạn 2021-2025 ghi nhận những tiến bộ nhất định về thể chế, cơ cấu kinh tế và ứng dụng công nghệ xanh, tuy nhiên quá trình triển khai vẫn còn thiếu đồng bộ và đối mặt với nhiều rào cản về tài chính, công nghệ và nguồn nhân lực. Để thúc đẩy chuyển đổi xanh hiệu quả hơn trong thời gian tới, cần tập trung vào một số hàm ý chính sách trọng tâm sau:

Thứ nhất, hoàn thiện khung thể chế và nâng cao hiệu lực thực thi chính sách về tăng trưởng xanh, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch và gắn với cơ chế giám sát cụ thể. Đồng thời, cần xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá kết quả chuyển đổi xanh theo từng năm, gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý.

Thứ hai, phát triển thị trường tài chính xanh, đa dạng hóa nguồn vốn thông qua các công cụ như tín dụng xanh, trái phiếu xanh và từng bước hình thành thị trường carbon.

Thứ ba, thúc đẩy đổi mới công nghệ và chuyển giao công nghệ sạch, đặc biệt trong các ngành tiêu thụ năng lượng lớn, gắn với phát triển năng lượng tái tạo.

Thứ tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo kỹ năng về công nghệ xanh, quản trị môi trường và tiêu chuẩn ESG.

Thứ năm, đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế theo chiều sâu, phát triển các ngành có giá trị gia tăng cao, ít phát thải và thân thiện với môi trường.

Thứ sáu, khuyến khích tiêu dùng xanh và nâng cao nhận thức xã hội nhằm mở rộng thị trường cho sản phẩm bền vững.

Thứ bảy, tăng cường hợp tác quốc tế và hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng với các tiêu chuẩn môi trường toàn cầu.

Nhìn chung, chuyển đổi xanh cần được triển khai theo hướng đồng bộ giữa Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội, trong đó thể chế đóng vai trò dẫn dắt, thị trường là động lực và công nghệ là nền tảng. Đây là điều kiện then chốt để Việt Nam hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững trong dài hạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Công Thương. (2025). Chuyển đổi xanh - Đòn bẩy tăng trưởng bền vững cho Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Công Thương.

Chính phủ Việt Nam. (2025). Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và giai đoạn 2021-2025. Hà Nội.

EVN. (2025). Báo cáo phân tích hệ số đàn hồi điện/GDP năm 2025. Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Ngân hàng Thế giới (World Bank). (2022). Vietnam Country Climate and Development Report. Washington, DC: World Bank.

OECD. (2021). Green Growth Indicators 2021. Paris: OECD Publishing.

Open Development Mekong. (2024). Green growth in Vietnam.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). (2025). Báo cáo doanh nghiệp và phát triển bền vững tại Việt Nam. Hà Nội.

Ngày nhận bài: 10/02/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 25/02/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/3/2026

GREEN TRANSFORMATION IN VIETNAM'S ECONOMIC DEVELOPMENT STRATEGY DURING THE 2021 - 2025: PROGRESS AND CHALLENGES

● PHAM DUC TAI

Faculty of Finance - Banking and Insurance, University of Economics
Technology for Industries

ABSTRACT:

Green transformation has emerged as a pivotal strategic priority in Vietnam's development trajectory, aimed at enhancing growth quality while strengthening resilience to climate change. This study examines the implementation of green transformation in Vietnam during the 2021 - 2025 period, with a focus on institutional frameworks, economic restructuring, the energy transition, and shifts in consumer behavior. Drawing on secondary data and policy analysis, the findings reveal that, notwithstanding notable progress, the transition remains constrained by limited financial capacity, technological gaps, and fragmented institutional coordination. In response, the study advances a set of policy implications to foster a more coherent and effective green transformation in the subsequent phase.

Keywords: green transformation, green growth, sustainable development, Vietnam.